TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯƠNG MỸ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** *********	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** *********
Số: 51/2019/QĐST–HNGĐ	*Chương Mỹ, ngày 13 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 147; khoản 1, 2 Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án ;

- Căn cứ Biên bản hoà giải thành ngày **04** tháng **5** năm **2019**.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình về Tranh chấp *"Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn"* thụ lý số 75/2019/TLST–HNGĐ ngày 02 tháng 5 năm 2019 giữa:

**** Nguyên đơn:*** Chị VTT, sinh năm 1987.

Nơi ĐKHKTT và cư trú: xã Q, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

**** Bị đơn:*** Anh NCC, sinh năm 1987.

Nơi ĐKHKTT và cư trú: huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại Bản án Hôn nhân và Gia đình số 16/2015/HNGĐ - ST ngày 23/6/2015 Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ đã quyết định về phần con chung như sau:

"...2/ Giao cháu NTNQ, sinh ngày 13/7/2008 cho anh NCC nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu Q 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Tạm giao cháu NTNQ cho bà NTL (là mẹ đẻ anh C) chăm sóc, giáo dục trong thời gian anh C chấp hành án.

Ghi nhận sự tự nguyện của anh C, bà L không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi cháu NTNQ. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị T cho đến khi có yêu cầu khác.

Chị VTT có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản..."

Theo chị VTT: Thực hiện Bản án Hôn nhân và Gia đình 16/2015/HNGĐ-ST ngày 23/6/2015 của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, chị T đã giao cháu NTNQ

cho anh C chăm sóc, giáo dục và tạm giao cháu Q cho bà NTL *(mẹ đẻ anh C)* chăm sóc, giáo dục trong thời gian anh C chấp hành án phạt tù. Sau khi anh NCC chấp hành án phạt tù xong, anh C đã tiếp nhận việc nuôi dưỡng cháu Q từ bà NTL. Trong quá trình chăm sóc cháu Q, anh C không những không chăm sóc cháu Q mà còn nhiều lần có hành vi đánh đập và có hành vi không đúng mực đối với cháu Q. Ngày 21/4/2019, anh C nhốt cháu Q vào phòng, khóa trái cửa, đánh đập cháu Q khiến cháu phải nhập viện điều trị. Tại bản Kết luận giám định pháp y thương tích số 2137/C09-TT1 ngày 26/4/2019 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an đã kết luận cháu NTNQ bị tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 3%. Hành vi gây thương tích đối với cháu Q của anh NCC đã bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chương Mỹ khởi tố vụ án hình sự *(theo Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 86/CQĐT ngày 28/4/2019)* và khởi tố bị can *(theo Quyết định khởi tố bị can số 184/CQĐT ngày 28/4/2019)*.

Ngày 26/4/2019, chị VTT có đơn khởi kiện gửi Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ đề nghị thay đổi người trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung sau ly hôn là cháu NTNQ và đề nghị Tòa án giao cháu NTNQ cho chị VTT (là mẹ ruột) được quyền chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu cho đến khi cháu Q đủ 18 tuổi.

Tại biên bản hòa giải và Biên bản hòa giải thành ngày 04/5/2019, chị VTT và anh NCC đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án. **Cụ thể như sau:**

1. Về quyền nuôi dưỡng con chung là cháu NTNQ: Anh NCC và chị VTT thống nhất có 01 con chung là cháu NTNQ, sinh ngày 13/7/2008.

Anh NCC đồng ý giao cháu NTNQ, sinh ngày 13/7/2008 cho chị VTT chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi cháu NTNQ đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác.

Anh NCC có quyền và nghĩa vụ đi lại, thăm nom con chung không ai được cản trở.

2. Về cấp dưỡng nuôi con chung là cháu NTNQ: Anh NCC và chị VTT thống nhất anh NCC không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung, việc cấp dưỡng là do anh NCC tự nguyện. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh NCC cho đến khi các bên có yêu cầu.

3. Về án phí: Anh NCC và chị VTT thống nhất để chị VTT tự nguyện nộp 150.000 *(Một trăm năm mươi nghìn)* đồng án phí dân sự.

Xét thấy: Thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải thành ngày 04/5/2019 giữa chị VTT và anh NCC về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn **07** ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

**** Nguyên đơn:*** Chị VTT, sinh năm 1987.

Nơi ĐKHKTT và cư trú: xã Q, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

**** Bị đơn:*** Anh NCC, sinh năm 1987.

Nơi ĐKHKTT và cư trú: huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

[2]. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[2.1]. Về quyền nuôi dưỡng con chung là cháu NTNQ: Anh NCC và chị VTT có 01 con chung là cháu NTNQ, sinh ngày 13/7/2008.

Giao cháu NTNQ, sinh ngày 13/7/2008 cho chị VTT chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi cháu NTNQ đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác.

Anh NCC có quyền và nghĩa vụ đi lại, thăm nom con chung không ai được cản trở.

[2.2]. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh NCC không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh NCC cho đến khi các bên có yêu cầu.

[3]. Về án phí: Chị VTT phải chịu 150.000 *(Một trăm năm mươi nghìn)* đồng án phí dân sự. Chị VTT đã nộp 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng tiền tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ (*theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0003960 ngày 02 tháng 5 năm 2019*). Hoàn trả lại chị VTT 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[3]. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Chương Mỹ;
- UBND thị trấn Chúc Sơn, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội;
- Các đương sự;

THẨM PHÁN

- Lưu HSVA/VP.

Nguyễn Hoàng Long